

Phúc Thọ, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng P; Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Quận B, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm TA - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý. Ông Phạm TA ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đặng Hồng L - Cán bộ xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Anh Tạ Minh T, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L là anh Tạ Minh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị L, sinh năm 1955.

+ Cháu Tạ Phương U, sinh năm 2006.

+ Cháu Tạ Anh Th, sinh năm 2013.

Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu U và cháu Th là anh Tạ Minh T và chị Nguyễn Thị L (Bố mẹ đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là anh Tạ Minh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Tạ Minh T xác nhận anh và vợ là chị Nguyễn Thị L có ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) hợp đồng tín dụng số LN1907191538389 ký ngày 31/07/2019 để vay số tiền 275.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, ngân hàng điện tử (Mã số hợp đồng định danh trên hệ thống Ngân hàng P là 370-P-5378684) để vay số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Vợ chồng anh đã nhận đủ số tiền ngân hàng giải ngân.

Anh Tạ Minh T xác nhận tạm tính đến ngày 20/12/2022 vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng P tổng số tiền 400.245.660 (*Bốn trăm triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*) và cam kết có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Số tiền cụ thể như sau:

STT	Số HĐTD	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Phạt chậm trả	Tổng
1	LN1907191538389	246.500.942	112.581.280	18.464.593	377.546.815
2	370-P-5378684				22.698.845
Tổng cộng		400.245.660			

2.2. Anh Tạ Minh T và chị Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng P tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số LN1907191538389 ký ngày 31/07/2019 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, ngân hàng điện tử (Mã số hợp đồng định danh trên hệ thống Ngân hàng P là 370-P-5378684) ngày 12/7/2019 kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp anh Tạ Minh T và chị Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

Tài sản 01: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 95d, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã X, huyện P,

thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BS 501392, sổ vào sổ cấp GCN: CH01246 do UBND huyện P, Hà Nội cấp ngày 05/12/2013 thuộc sở hữu của bà Phan Thị L. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số công chứng 2947/2019, quyền số: 03-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 31/07/2019, tại văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, Hà Nội.

Tài sản 02: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 95c, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã Võng XU, huyện P, thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BS501386, sổ vào sổ cấp GCN: CH01245 do UBND huyện P, Hà Nội cấp ngày 05/12/2013 thuộc sở hữu của bà Phan Thị L. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số công chứng 2948/2019, quyền số: 03-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 31/07/2019, tại văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, Hà Nội;

Tài sản 03: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 95b, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: xã Võng XU, huyện P, thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BS501385, sổ vào sổ cấp GCN: CH01244 do UBND huyện P, Hà Nội cấp ngày 05/12/2013 thuộc sở hữu của bà Phan Thị L. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số công chứng 2949/2019, quyền số: 03-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 31/07/2019, tại văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, Hà Nội.

2.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Tạ Minh T và chị Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả nợ cho đến khi thanh toán hết số nợ với Ngân hàng P.

3. Về án phí: Anh Tạ Minh T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 10.004.910 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số 0040329 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND, CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chính